

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-02-2025
*V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng và ông Sần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Hải Lanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Tả M, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

ĐKKHKT: Thôn N, xã L, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Hiện trú tại: Thôn N, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Tẩn Cáo Ph, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

ĐKKHKT: Thôn N, xã L, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nông Thị Thúy Hằng, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Phùng Tả M và bị đơn anh Tẩn Cáo Ph trình bày: Chị Phùng Tả M và anh Tẩn Cáo Ph đều xác định tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S (Nay là xã L, thị xã S), tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn nên cuối năm 2022, chị Phùng Tả M về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không sống chung, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Chị Phùng Tả M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Tẩn Cáo Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Chị Phùng Tả M và anh Tẩn Cáo Ph đều xác định trong thời gian chung sống có 01 con chung, cháu Tẩn Anh Ph1, sinh ngày 05 tháng 9 năm 20xx. Chị Phùng Tả M đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Tẩn Anh Ph1 cho anh Tẩn Cáo Ph trực

tiếp nuôi dưỡng. Anh Tấn Cáo Ph đề nghị cấp dưỡng nuôi con, chị Phùng Tả M nhất trí hàng tháng cấp dưỡng nuôi cháu Tấn Anh Ph1 số tiền là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử chị Phùng Tả M được ly hôn anh Tấn Cáo Ph.

Giao cháu Tấn Anh Ph1 cho anh Tấn Cáo Ph nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phùng Tả M mỗi tháng phải cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Tả M được ly hôn anh Tấn Cáo Ph.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Tấn Anh Ph1 cho anh Tấn Cáo Ph quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phùng Tả M hàng tháng cấp dưỡng cho cháu Tấn Anh Phong số tiền là 1.000.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tuyên án phí quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phùng Tả M khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, đối với anh Tấn Cáo Ph có địa chỉ thôn N, xã L, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Chị Phùng Tả M và anh Tấn Cáo Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Tả M và anh Tấn Cáo Ph tự nguyện kết hôn ngày 05 tháng 11 năm 20xx, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S (Nay là xã L, thị xã S), tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn cuộc sống chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau kéo dài đến cuối năm 2022, chị Phùng Tả M về nhà mẹ đẻ sinh

sống, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Từ nội dung nêu trên điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Tả M được ly hôn anh Tân Cáo Ph.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Tân Cáo Ph và chị Phùng Tả M đều xác định có 01 con chung, cháu Tân Anh Ph1, sinh ngày 05 tháng 9 năm 20xx. Chị Phùng Tả M đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cháu Tân Anh Ph1 cho anh Tân Cáo Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Tân Cáo Ph yêu cầu chị Phùng Tả M cấp dưỡng mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/tháng, chị Phùng Tả M nhất trí mỗi tháng cấp dưỡng nuôi cháu Tân Anh Ph1 số tiền là 1.000.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự thống nhất là tự nguyện có căn cứ phù hợp quy định nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phùng Tả M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Tả M.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Tả M được ly hôn anh Tân Cáo Ph. Quan hệ hôn nhân của anh Tân Cáo Ph và chị Phùng Tả M được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Tân Anh Ph1, sinh ngày 05 tháng 9 năm 20xx cho anh Tân Cáo Ph quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phùng Tả M mỗi tháng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng nuôi cháu Tân Anh Ph1 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Phùng Tả M phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng án phí cấp dưỡng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do Chị Phùng Tả M đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001683 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa. Như vậy, chị Phùng Tả M còn phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn chị Phùng Tả M, bị đơn anh Tản Cáo Ph vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND xã L, thị xã S, tỉnh Lào Cai ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà